

Bản án số: 356/2026/HS-PT

Ngày: 22/6/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Mạnh Cẩm Yến.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Ngọc Huân

Ông Phạm Năng Thành

- Thư ký phiên tòa:

Bà Nguyễn Ngọc Trà My – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Bùi Bích Phượng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22/6/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 269/2026/TLPT-HS, ngày 07 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo Trần Thị Thanh L do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 98/2026/HSST ngày 25/03/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Hà Nội. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 309/QĐXXPT-HS ngày 12 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo có kháng cáo:

Trần Thị Thanh L, sinh năm 1992; CCCD số: 001192021824; Nơi ĐKKHKT: Khu Q, xã C, tỉnh Phú Thọ; Nơi ở trước khi bị bắt: Phòng 401, 403, khách sạn Xanh, phường N, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa lớp: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn T (đã chết) và con bà: Nguyễn Thúy Đ, sinh năm: 1957; Có chồng là: Đỗ Quốc H (đã ly hôn), bị cáo có: 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/11/2025 đến nay, tại trại giam S1, Công an thành phố H.

Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và không được Tòa án triệu tập: Anh Nguyễn Văn B, Chị Trần Bảo N, Chị Phạm Kim C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo cáo trạng và bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 11/11/2025, tổ công tác- Công an xã B, thành phố Hà Nội tiến hành kiểm tra hành chính khách sạn C2 địa chỉ tại thôn C, xã B, thành phố Hà Nội do ông

Lê Quang S- sinh năm 1965, trú tại: thôn C, xã B, Hà Nội làm chủ. Quá trình kiểm tra phát hiện tại phòng 204 của Khách sạn, đối tượng Nguyễn Văn B- sinh năm 1999, trú tại: thôn N, xã C đang có hành vi mua bán dâm với Trần Bảo N- sinh năm 2006, trú tại: phường N, tỉnh Phú Thọ và Phạm Kim C- sinh năm 2004, trú tại: T, phường P, tỉnh Bắc Ninh. Tổ công tác đã lập biên bản, thu giữ vật chứng và đưa các đối tượng về trụ sở làm việc.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 02 bao cao su đã qua sử dụng; 01 vỏ bao cao su màu cam nhãn hiệu “love me good”; 01 vỏ bao cao su màu trắng in hình chữ nước ngoài (thu trên nền nhà phòng 204)

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 màu hồng (thu giữ của Trần Bảo N); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng đồng (thu giữ của Phạm Thị C1); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu bạc (thu giữ của Nguyễn Văn B).

Tại công an xã B, các đối tượng nêu trên đều khai nhận được Trần Thị Thanh L- sinh năm 1992, trú tại: Khu Q, xã C, tỉnh Phú Thọ môi giới để mua bán dâm với nhau. Công an xã B đã triệu tập Trần Thị Thanh L đến trụ sở làm việc. Quá trình điều tra đã làm rõ như sau:

Trần Thị Thanh L làm công việc điều động nhân viên nữ đi phục vụ tại các quán Karaoke trên địa bàn phường V- tỉnh Phú Thọ nên quen biết Trần Bảo N và Phạm Kim C. Đầu tháng 11/2025, L gợi ý N và C về việc bán dâm cho khách có nhu cầu. Lam thỏa thuận mỗi lần bán dâm, L sẽ thu của khách 3.000.000 đồng và trả cho N, C mỗi người 2.500.000 đồng. N và C đồng ý.

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 11/11/2025, tài khoản zalo “Vy Nèe” của Trần Thị Thanh L (đăng ký bằng số điện thoại chính chủ 0979.486.444) nhận được tin nhắn của Nguyễn Văn B (sử dụng tài khoản zalo tên “Milojar”- đăng ký bằng số điện thoại chính chủ 0395.10.6789). B đặt vấn đề nhờ L giới thiệu cho 02 nữ giới để mua dâm. L đồng ý và gửi hình ảnh của một số gái bán dâm cho B lựa chọn. B đã chọn N và C. Lam thỏa thuận với Bình giá mỗi lượt mua dâm là 3.500.000 đồng. Ngoài ra, B phải trả thêm 500.000 đồng để L thuê taxi cho gái bán dâm di chuyển và trả tiền thuê khách sạn để tiến hành việc mua bán dâm. B đồng ý. Sau đó, L nhắn tin qua zalo cho N và C (N sử dụng tài khoản “Trần Bảo N”; C sử dụng tài khoản zalo “H1”), bảo N và C đi bán dâm cho khách. N và C đồng ý. Khoảng 12 giờ 20 phút cùng ngày, L gửi số tài khoản 7290111928888 mang tên TRAN THI THANH LAM tại ngân hàng M1 cho B và yêu cầu B chuyển trước 2.500.000 đồng để đặt cọc. B sử dụng số tài khoản 880395106789 mang tên “NGUYEN VAN BINH” tại ngân hàng M1 của B chuyển số tiền 2.500.000 đồng đến số tài khoản nêu trên của L với nội dung “cocj”. Sau khi nhận được tiền đặt cọc, L đã gọi điện thoại đến số 0986.680.469 của anh Lê Văn M- sinh năm 1985, trú tại: khu A, xã H, tỉnh Phú Thọ- là lái xe taxi để thuê anh M chở N và C đến địa chỉ mà B đã gửi qua zalo cho L (khách sạn C2). Sắp xếp mọi việc xong, L yêu cầu B chuyển nốt số tiền 5.000.000 đồng.

Khoảng hơn 13 giờ cùng ngày, anh M đưa N và C đến cửa khách sạn C2 thì B xuống đón N, C lên phòng 204. Tại đây, B yêu cầu N vào nhà vệ sinh để quan hệ tình dục mua bán dâm. N đồng ý. Sau khi quan hệ tình dục với N xong, B đi ra ngoài phòng ngủ để quan hệ tình dục với C. Trong lúc C và B đang thực hiện hành vi quan hệ tình dục mua bán dâm thì lực lượng Công an xã B kiểm tra, phát hiện và thu giữ vật chứng như trên.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra còn thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 16 promax, màu vàng (của L).

Qua kiểm tra điện thoại di động của các đối tượng Trần Thị Thanh L; Nguyễn Văn B; Trần Bảo N; Phạm Kim C và Lê Văn M đã phát hiện các tin nhắn, cuộc gọi liên quan đến hành vi môi giới mại dâm, mua bán dâm, phù hợp với nội dung, diễn biến vụ việc trên. Kết quả kiểm tra lịch sử giao dịch chuyển khoản giữa Nguyễn Văn B và Trần Thị Thanh L phù hợp với lời khai của B và L1 cùng các tài liệu khác đã thu thập được.

Đối với Nguyễn Văn B, Trần Bảo N và Phạm Kim C- là những người đã thực hiện hành vi mua, bán dâm ngày 11/11/2025. Công an xã B đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định pháp luật.

Đối với anh Lê Văn M- người được L thuê chở N và C đến khách sạn C2 bán dâm cho khách. Anh M không biết và không liên quan đến hành vi “Môi giới mại dâm” của L. Vì vậy, cơ quan điều tra không đưa ra hình thức xử lý.

Đối với ông Lê Quang S và bà Nguyễn Thị K- sinh năm 1965; trú tại: C- B- Hà Nội (đều là chủ khách sạn C2): Ngày 11/11/2025, ông S không có mặt tại cơ sở kinh doanh (khách sạn C2). Bà K là người trực tiếp đứng quầy quản lý. Quá trình điều tra đã xác định: ông S, bà K không thỏa thuận gì với L về việc để Nguyễn Văn B, Trần Bảo N và Phạm Kim C mua bán dâm tại khách sạn C2 ngày 11/11/2025. Khi cho B thuê phòng, bà K đã kiểm tra giấy tờ tùy thân của khách theo đúng quy định. Bà K không biết B thuê phòng để mua bán dâm với N và C. Vì vậy, cơ quan điều tra không đưa ra hình thức xử lý mà chỉ nhắc nhở rút kinh nghiệm đối với ông S, bà K.

Quá trình điều tra, Trần Thị Thanh L đã tự nguyện giao nộp số tiền 7.500.000 đồng (tiền do phạm tội mà có).

Về vật chứng của vụ án: Toàn bộ vật chứng thu giữ như trên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9- Hà Nội đã có Quyết định chuyển vật chứng đến phòng Thi hành án dân sự Khu vực 9- Hà Nội để bảo quản và chờ xử lý theo quy định.

Tại cơ quan CSĐT- C3, Trần Thị Thanh L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai phù hợp với tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 234/CT-VKS ngày 27/02/2026 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9, thành phố Hà Nội truy tố Trần Thị Thanh L về tội: “*Môi giới mại dâm*” theo quy định tại điểm đ, khoản 2, Điều 328 BLHS năm 2025.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 98/2026/HSST ngày 25/03/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Hà Nội đã xử phạt bị cáo **Trần Thị Thanh L 42 tháng tù** về tội Môi giới mại dâm theo quy định tại điểm đ, khoản 2, Điều 328 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra bản án còn tuyên về hình phạt đối với án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 07/4/2026 bị cáo Trần Thị Thanh L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa sau khi phân tích nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử: Sau khi phân tích nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị HĐXX áp dụng điểm đ, khoản 2, Điều 328, Điều 38 BLHS bị cáo Trần Thị Thanh L phạm tội “*Môi giới mại dâm*” không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Bị cáo Trần Thị Thanh L đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1]. Về hình thức:

Đơn kháng cáo của bị cáo nộp trong thời hạn luật định và kháng cáo của bị cáo là hợp lệ về hình thức nên được xem xét và giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về nội dung:

Về hành vi của bị cáo: Căn cứ lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án HĐXX đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo như sau:

Ngày 11/11/2025, Trần Thị Thanh L đã thực hiện hành vi làm trung gian dẫn dắt để Trần Bảo N và Phạm Kim C bán dâm cho Nguyễn Văn B tại khách sạn C2 thuộc thôn C, xã B, Thành phố Hà Nội thu lợi bất chính 7.500.000 đồng.

Hành vi của bị cáo L đã xâm phạm đến trật tự công cộng, đạo đức xã hội, xâm phạm đến nếp sống văn minh, văn hóa của dân tộc, hành vi của bị cáo đã phạm tội “*Môi giới mại dâm*” theo quy định tại điểm đ, khoản 2, Điều 328 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Hà Nội xét xử là đúng hành vi phạm tội của bị cáo.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo, HĐXX thấy:

Bị cáo nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên Tòa án sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự là phù hợp; Bị cáo tự nguyện giao nộp toàn bộ số tiền thu lợi bất chính tuy nhiên Tòa án sơ thẩm chưa nhận định và áp dụng tình tiết giảm nhẹ này với bị cáo, ngoài ra bị cáo có bố là người có công với cách mạng, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, mẹ già yếu, chồng ly hôn, 2 con

đều con nhỏ do đó HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2, Điều 51 BLHS đối với bị cáo L.

Tại cấp phúc thẩm bị cáo nộp bổ sung đơn trình bày có xác nhận của chính quyền địa phương về hoàn cảnh: bị cáo có 02 con nhỏ, là lao động chính trong gia đình, do đó HĐXX xem xét, chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân Khu vực 9 – Hà Nội theo hướng giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Về án phí phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 355, 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trần Thị Thanh L. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 98/2026/HSST ngày 25/03/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Hà Nội về áp dụng pháp luật như sau:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị Thanh L phạm tội “*Môi giới mại dâm*”.
2. Áp dụng: Điểm đ, khoản 2, Điều 328; Điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo **Trần Thị Thanh L** 36 tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo Trần Thị Thanh L được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 12/11/2025.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Trần Thị Thanh L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội;
- Phòng THADS Khu vực 9 – Hà Nội;
- TAND Khu vực 9 – Hà Nội;
- VKSND Khu vực 9 – Hà Nội;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đặng Mạnh Cẩm Yên